

UBND TỈNH TUYÊN QUANG  
BAN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI ĐO ĐẠC,  
LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH LẬP HỒ SƠ  
ĐỊA CHÍNH VÀ HOÀN THÀNH CƠ SỞ  
DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

Số: /QĐ-BCĐ

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐO ĐẠC, LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ HOÀN THÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCDTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định 101/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai được sửa đổi

tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30 tháng 03 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0;

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Bộ Công an;

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 378/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 5 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

**Hoàng Gia Long**  
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

# QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/BCĐ ngày tháng năm 2026 của Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn và chế độ làm việc của Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; công khai, minh bạch; phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả trong quá trình xử lý công việc; các nội dung thảo luận được quyết định theo kết luận và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả; thực hiện theo phương châm “làm đến đâu chắc đến đó”, “dữ liệu tạo lập đến đâu phải quản lý, vận hành, khai thác được ngay đến đó”; bảo đảm đồng bộ, tập trung, không phân tán dữ liệu, không đầu tư dàn trải, trùng lặp, gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình khi ban hành văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền theo quy định.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo (có phụ lục phân công kèm theo); sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm được giao; sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; chịu trách nhiệm trong chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công thực hiện, đảm bảo đạt được mục đích, yêu cầu của Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Tuyên Quang về Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **Điều 3. Hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra thực tế, lấy ý kiến bằng văn bản, trao đổi trên môi trường điện tử và các hình thức phù hợp khác theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm tham mưu toàn diện về chuyên môn, kỹ thuật; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; tổng hợp tình hình triển khai thực hiện; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ; tổng hợp báo cáo và tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thiết lập bộ phận hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên để hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu, báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 4. Trưởng Ban chỉ đạo**

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và các văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo; quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Khi cần thiết, căn cứ tình hình thực tế xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động; thành lập, kiện toàn Tổ giúp việc, các đoàn kiểm tra, tổ công tác và các bộ phận giúp việc khác phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo yêu cầu nhiệm vụ.

5. Trên cơ sở đề xuất của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan, quyết định biểu dương, khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc; đồng thời, nhắc nhở, góp ý, phê bình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền phê bình các tập thể, cá nhân không thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định.

6. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh;

xem kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

### **Điều 5. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo thành lập Tổ giúp việc để tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ giúp việc gồm đại diện các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu thành lập; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Tổ giúp việc có trách nhiệm:

a) Tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Hướng dẫn, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, kỹ thuật trong quá trình tổ chức thực hiện;

d) Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các địa phương;

đ) Tổng hợp báo cáo, tham mưu các nội dung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo giao.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập, kiện toàn Tổ giúp việc theo yêu cầu nhiệm vụ thực tế.

### **Điều 6. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo; theo dõi, giải quyết các công việc được phân công hoặc được ủy quyền. Trong trường hợp Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành công việc chung của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét giải quyết. Được ủy quyền chủ trì các phiên họp, hội nghị, hội thảo, ký các văn bản liên quan đến lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao.

2. Phó trưởng Ban là Phó Giám đốc Công an tỉnh, phụ trách lĩnh vực Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

a) Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh phối hợp thực

hiện triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ của Công an tỉnh.

b) Phát huy vai trò là cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra các cơ quan, đơn vị việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; kịp thời báo cáo hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) cùng với kết quả của Tổ Công tác, Đề án 06 theo quy định.

c) Lồng ghép kết quả (tiến độ, chất lượng) các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cùng các kỳ họp đột xuất, định kỳ về Đề án 06.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin trước và trong quá trình triển khai Kế hoạch.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

### **Điều 7. Các thành viên Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu theo lĩnh vực công tác và nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ động nghiên cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo các giải pháp tháo gỡ những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong lĩnh vực phụ trách.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện đối với lĩnh vực được phân công, phụ trách.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc địa bàn được phân công; kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc; chủ động phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để xử lý hoặc báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc trong việc theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỌP, BÁO CÁO VÀ PHỐI HỢP**

#### **Điều 8. Chế độ làm việc**

Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và đảm bảo theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

#### **Điều 9. Chế độ họp**

1. Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ vào ngày 25 hằng tháng bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để kiểm điểm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và triển khai nhiệm vụ thời gian tiếp theo; trường hợp cần thiết tổ chức họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc theo đề xuất của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Nội dung, thành phần tham dự và thời gian tổ chức cuộc họp do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định (hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền). Các thành viên có trách nhiệm nghiên cứu nội dung, chuẩn bị ý kiến, bố trí thời gian tham dự đầy đủ.

3. Trường hợp đặc biệt không tổ chức được cuộc họp, Ban Chỉ đạo có thể lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định; các ý kiến được tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

4. Kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo được Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản.

5. Trường hợp các thành viên của Ban Chỉ đạo vắng mặt vì lý do khách quan thì phải báo cáo xin phép Trưởng Ban Chỉ đạo và cử người dự họp thay khi được sự đồng ý của Trưởng Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ trước ngày 20 hằng tháng báo cáo tiến độ thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thiết lập cơ chế trao đổi, cập nhật thông tin, theo dõi tiến độ triển khai thực hiện trên môi trường số giữa Ban Chỉ đạo tỉnh với các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

#### **Điều 11. Kinh phí hoạt động**

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị; đề xuất việc thực hiện kinh phí trong quá trình triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (nếu có).

## **Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quán triệt, triển khai nghiêm túc các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ liên quan; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu. Trường hợp chậm trễ, thiếu trách nhiệm hoặc phối hợp không hiệu quả sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

3. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này./.

## PHỤ LỤC

### Phân công theo dõi, đôn đốc địa bàn của các thành viên Ban Chỉ đạo

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày tháng năm 2026 của Ban Chỉ Đạo về Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)

STT	Thành viên BCD	Chức vụ	Nhiệm vụ theo dõi, phối hợp, đôn đốc	Phụ trách xã, phường	Ghi chú
1	Đ/C Hoàng Gia Long	Phó Chủ tịch UBND tỉnh-Trưởng ban chỉ đạo	Chỉ đạo chung		
2	Đồng chí Phạm Mạnh Duyệt	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Phó Trưởng Ban thường trực	Chỉ đạo hướng dẫn thống nhất về chuyên môn trên địa bàn toàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 174/KH-UBND	Phụ trách 30 xã, phường gồm: Sơn Dương, Minh Thanh, Tân Trào, Tân Thanh, Bình Ca, Đông Thọ, Hồng Sơn, Trường Sinh, Phú Lương và Sơn Thủy; P. Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường, Bình Thuận; xã Lâm Bình, Thượng Lâm, Bình An, Minh Quang, Côn Lôn, Thượng Nông, Yên Hoa, Hồng Thái, Nà Hang, Yên Lập, Tân Mỹ, Chiêm Hoá và Kiên Đài, Kim Bình và Tri Phú.	
3	Đồng chí Đỗ Tiến Dũng	- Phó Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng Ban	Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực của ngành trong Kế hoạch số 174/KH-UBND	Phụ trách 21 xã bao gồm: Tiên Yên, Xuân Giang, Bằng Lang, Yên Thành, Quang Bình, Tân Trinh, Tiên Nguyên, Khuôn Lũng và Quảng Nguyên, Thắng Mố, Bạch Đích, Yên Minh, Mậu Duệ,	

STT	Thành viên BCD	Chức vụ	Nhiệm vụ theo dõi, phối hợp, đôn đốc	Phụ trách xã, phường	Ghi chú
				Ngọc Long, Du Già, Đường Thượng, Lùng Tám, Cán Tỷ, Nghĩa Thuận, Quán Bạ và Tùng Vài.	
4	Đồng chí Hoàng Thu Lụa	Phó Giám đốc Sở Tài chính – thành viên BCD	Chỉ đạo thực hiện lĩnh vực của ngành các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 174/KH-UBND	Phụ trách 18 xã bao gồm: Yên Sơn, Tân Long, Thái Bình, Trung Sơn, Hùng Lợi, Kiến Thiết, Lục Hành, Xuân Vân, Hùng Đức và Nhữ Khê, Tân Quang, Đồng Tâm, Liên Hiệp, Bằng Hành, Bắc Quang, Hùng An, Vĩnh Tuy và Đồng Yên.	
5	Đồng chí Nguyễn Văn Hiến	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - thành viên BCD	Chỉ đạo thực hiện lĩnh vực của ngành các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 174/KH-UBND	Phụ trách 23 xã bao gồm: Hàm Yên, Thái Hoà, Thái Sơn, Yên Phú, Bình Xa, Bạch Xa, Phù Lưu, Trung Hà, Tân An, Yên Nguyên và Hoà An, Thông Nguyên, Hồ Thầu, Nậm Dịch, Tân Tiến, Hoàng Su Phì, Thàng Tín, Bản Máy, Pờ Ly Ngài, Xín Mần, Pà Vây Sủ, Nậm Dẩn và Trung Thịnh.	
6	Đồng chí Hà Quốc Dũng	Phó Giám đốc Sở Xây dựng - thành viên BCD	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 174/KH-UBND	Phụ trách 12 xã bao gồm: Lao Chải, Thanh Thủy, Minh Tân, Thuận Hòa, Tùng Bá, Phú Linh, Linh Hồ, Bạch Ngọc, Vị Xuyên, Việt Lâm, Cao Bồ và Thượng Sơn.	
7	Đồng chí	Phó Giám đốc Sở Văn	Chỉ đạo hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền để	Phụ trách 9 xã, phường bao gồm: Phường Hà Giang 1, Phường Hà Giang	

STT	Thành viên BCD	Chức vụ	Nhiệm vụ theo dõi, phối hợp, đôn đốc	Phụ trách xã, phường	Ghi chú
	Nông Văn Hưng	hóa, Thể thao và Du lịch - thành viên BCD	thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 174/KH-UBND	2 và các xã: Yên Cường, Đường Hồng, Bắc Mê, Giáp Trung, Minh Sơn, Minh Ngọc và Ngọc Đường.	
8	Đồng chí Phạm Thanh Hòa	Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - thành viên BCD	Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc báo cáo để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 174/KH-UBND	Phụ trách 11 xã bao gồm: Lũng Cú, Đồng Văn, Sà Phìn, Phó Bảng, Lũng Phìn, Sủng Máng, Sơn Vĩ, Mèo Vạc, Khâu Vai, Niêm Sơn và Tát Ngà.	
9	Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - thành viên BCD	Lãnh chỉ đạo, điều hành phân công tổ chuyên môn cấp tỉnh, để tháo gỡ khó khăn vướng mắc về chuyên môn của cấp xã trong quá trình thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND	Đ/c Thủy tùy theo tình hình thực tế, có thể thành lập tổ chuyên môn của Sở để nghiên cứu tổ chức thực hiện, đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn vướng mắc.	
10	Đồng chí Vũ Đình Kiên	Phó Trưởng Thuế tỉnh Tuyên Quang - thành viên BCD	Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.		
11	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh		Chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 174/KH-UBND; chịu trách nhiệm tiến độ thực hiện và chất lượng sản phẩm tại địa bàn của địa phương.		

